

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2020/HNGĐ – ST  
Ngày: 25/06/2020  
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thúy Hằng - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ  
Chí Minh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 753/2019/TLST- HNGĐ ngày  
17 tháng 12 năm 2019, về “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày  
08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2020/QĐST-HNGĐ  
ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Thường trú: Số 416 đường A, Phường B, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Trần Chí C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Thường trú: Số 416 đường A, Phường B, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh

**NỘI D V U ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên  
đơn là bà Đoàn Thị D trình bày:

Bà Đoàn Thị D và ông Trần Chí C sống chung từ năm 1997, tới năm 1999  
có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 Quyển số 1  
ngày 05/11/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí  
Minh.

Bà D, ông C có hai người con chung tên Trần Chí Đ (nam) – sinh ngày  
15/10/1997 và Trần Đức T (nam) – sinh ngày 04/11/1999.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình và  
cách sống không hòa hợp. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông C hay ghen tuông

vô cố. Sau nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không có hạnh phúc, không thể chung sống được nữa nên bà D yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Chí C.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà D, ông C có hai người con chung hiện nay đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà D xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Trần Chí C đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

\* Tại phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà D được ly hôn với ông C; Về con chung của ông C, bà D hiện nay đều đã thành niên nên không xem xét về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị D, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn ngày 03/6/2020 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Bị đơn là ông Trần Chí C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc ông C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đoàn Thị D và ông Trần Chí C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo bà D thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông C hay ghen tuông vô cớ. Xét thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho bà D, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ ông C cũng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ gắn bó lẫn nhau, do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà D, ông C có hai người con chung tên Trần Chí Đ (nam) – sinh ngày 15/10/1997 và Trần Đức T (nam) – sinh ngày 04/11/1999, hiện cả hai đều đã thành niên nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Bà D xác định bà và ông C có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C vắng mặt không có ý kiến gì về tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà D xác định bà và ông C không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

### **Xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị D.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị D được ly hôn với ông Trần Chí C.
- Về con chung: Bà D, ông C có hai người con chung tên Trần Chí Đ (nam) – sinh ngày 15/10/1997 và Trần Đức T (nam) – sinh ngày 04/11/1999, hiện cả hai đều đã thành niên nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Bà D xác định bà và ông C có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C vắng mặt không có ý kiến gì về tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà D xác định bà và ông C không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Đoàn Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0014152 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

#### **3. Về quyền kháng cáo:**

Bà Đoàn Thị D, ông Trần Chí C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TANDTP - VKSNDTP;
- VKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- UBND Phường B, Quận E  
(để ghi vào sổ hộ tịch) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Anh**

